

Số: 26 /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế về đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại một số mỏ
làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005;

Thực hiện Văn bản số 8891/VPCP-KTN ngày 07/12/2010 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành quy chế tạm thời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 170/TTr-STMNT ngày 24/3/2011 về việc Ban hành quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại một số mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại một số mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Tài Chính; Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục Khoáng sản miền Nam;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND Tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND Tỉnh;
- Đài PTTH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT - TH (CNN, TH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh

QUY CHẾ

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại một số mỏ làm vật liệu xây dựng
thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26./2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011
của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại các mỏ có diện tích từ 10 ha trở lên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm lựa chọn nhà đầu tư để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân có chức năng khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật có nhu cầu khai thác khoáng sản đều được tham gia đấu giá. Một tổ chức, cá nhân được đăng ký tham gia đấu giá nhiều mỏ khoáng sản khác nhau.

Điều 3. Thời gian thực hiện

Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại một số mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thực hiện cho đến khi có Quyết định ban hành quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và có hiệu lực.

Điều 4. Điều kiện để các khu vực được tổ chức đấu giá khai thác khoáng sản

1. Đã có quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đấu giá khai thác khoáng sản.
2. Đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng và lập dự án đầu tư.

Điều 5. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phát hành, trong đó có nội dung cam kết lập hồ sơ xin khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản.

2. Có đủ hồ sơ chứng minh khả năng tài chính và điều kiện về kỹ thuật để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật

3. Một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá; một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có hai (2) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ**

Điều 6. Thành lập Hội đồng đấu giá

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá của tỉnh do Lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên gồm đại diện của các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Tư pháp và đại diện UBND cấp huyện nơi có mỏ khai thác. Trường hợp lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh không đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng đấu giá thì uỷ quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở Tài chính làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng đấu giá Quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng trong việc tổ chức thực hiện đấu giá.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng đấu giá

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo nguyên tắc, trình tự và thủ tục quy định tại Quy chế này và Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

b) Niêm yết, thông báo công khai, đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết có liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

c) Tổ chức lập hồ sơ đấu giá; xác định giá khởi điểm; thông báo, mời các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá; bán hồ sơ đấu giá; tổ chức đấu giá và phê duyệt kết quả đấu giá.

d) Kiểm tra, đánh giá và lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để

d) Tổ chức thu phí và hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp phí đấu giá, tiền đặt cọc, tiền trúng đấu giá theo quy định.

e) Căn cứ vào nội dung các quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế này để xây dựng nội quy đấu giá cho từng phiên đấu giá.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, giấy tờ liên quan đến hoạt động khoáng sản.

b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thanh toán tiền trúng đấu giá và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định.

c) Được thanh toán chi phí tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông báo tổ chức đấu giá

1. Trước khi tiến hành đấu giá 30 ngày, Hội đồng đấu giá thông báo công khai mỏ khoáng sản tổ chức đấu giá ít nhất 2 lần trong thời gian 2 tuần trên Đài phát thanh, truyền hình Đồng Nai, báo Đồng Nai và được niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có mỏ khoáng sản đấu giá.

2. Nội dung thông báo công khai gồm: địa điểm, diện tích, tọa độ các điểm góc, trữ lượng được phê duyệt, dự án đầu tư, công suất khai thác, thời hạn được phép khai thác, giá khởi điểm và các thủ tục phải thực hiện tiếp theo gồm: thiết kế mỏ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, xin cấp giấy phép khai thác mỏ, thực hiện công tác bồi thường và hỗ trợ tái định cư, lập hồ sơ ký hợp đồng thuê đất, ký quỹ phục hồi môi trường đúng theo tiến độ trước khi đi vào hoạt động khai thác. Thời điểm tiến hành đấu giá và các thông tin khác có liên quan đến khu vực mỏ.

Điều 9. Đăng ký tham gia đấu giá

1. Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này thực hiện đăng ký và hoàn tất thủ tục đăng ký trong thời hạn do Hội đồng đấu giá thông báo.

2. Tổ chức, cá nhân đăng ký và nộp hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp các khoản tiền sau đây:

a) Tiền tiền đặt trước: 5% (năm phần trăm) giá khởi điểm của mỏ khoáng sản đấu giá.

Tiền đặt trước được nộp bằng tiền mặt (Việt Nam đồng) hoặc chuyển khoản hoặc giấy bảo lãnh của Ngân hàng (giấy bảo lãnh của Ngân hàng phải có giá trị trong thời gian là 30 ngày).

Khoản tiền đặt trước được hoàn trả trong các trường hợp sau:

- Người không trúng đấu giá, được trả lại ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

- Người đã đăng ký tham gia đấu giá nhưng rút lại đăng ký trong thời hạn hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia đấu giá quy định tại khoản 1 Điều này.

- Người trúng đấu giá bỏ sung từ chối không nhận quyền trúng đấu giá để lập tiếp các hồ sơ xin khai thác mỏ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 11 của Quy chế này.

Không được hoàn trả khoản tiền đặt trước và phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Người đã đăng ký tham gia đấu giá nhưng không tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá vòng thứ nhất trả thấp hơn giá khởi điểm.

- Người tham gia đấu giá ở vòng thứ hai nhưng trả giá thấp hơn mức giá khởi điểm do Hội đồng đấu giá công bố.

- Người trúng đấu giá nhưng từ chối nhận quyền lập tiếp các hồ sơ khai thác mỏ hoặc rút lại giá đã trả.

- Người vi phạm quy chế đấu giá.

b) Phí đấu giá: khoản phí này nộp khi đăng ký tham gia đấu giá được sử dụng chi phí cho việc tổ chức thực hiện đấu giá và không hoàn trả cho tổ chức, cá nhân đã đăng ký tham gia và nộp phí đấu giá. Phí đấu giá áp dụng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6, Quyết định số 06/2009/QĐ-UBT ngày 12/2/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai “Về việc thu phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”. Phí đấu giá được sử dụng và quyết toán với Nhà nước theo đúng quy định.

Phí tham gia đấu giá là: 5.000.000 đồng/hồ sơ.

Điều 10. Giá khởi điểm và bước giá để đấu giá

1. Giá khởi điểm đấu giá

a) Nguyên tắc xác định giá khởi điểm

Giá khởi điểm: $C = A + B$, trong đó:

A: là tổng hợp các chi phí điều tra, khảo sát, thăm dò địa chất, phê duyệt trữ lượng, lập dự án đầu tư.

B: (6% - 10%) giá tài nguyên nguyên khai (tại thời điểm tiến hành đấu giá) nhân với tổng trữ lượng mỏ đã được phê duyệt.

b) Giá khởi điểm do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản xác định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Bước giá đầu giá là phần chênh lệch giữa mức giá trả cao nhất của vòng đấu trực tiếp với mức giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản công bố cho vòng đấu tiếp theo.

Bước giá được quy định là 0,3% (không phải ba phần trăm) trên mức giá trả cao nhất cho vòng đấu trực tiếp trước đó.

Điều 11. Tổ chức đấu giá

1. Hội đồng đấu giá tổ chức thực hiện đấu giá theo Quy chế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và lần lượt đấu giá từng mỏ khoáng sản. Phiên đấu giá được tiến hành khi có từ 02 tổ chức hoặc cá nhân đăng ký tham gia đấu giá trở lên.

2. Phiên đấu giá diễn ra theo trình tự sau:

a) Giới thiệu thành viên Hội đồng, người điều hành và người giúp việc (nếu có).

b) Điểm danh người đã đăng ký tham gia đấu giá, công bố người có đủ điều kiện tham gia đấu giá.

c) Người điều hành phiên đấu giá thông báo nội quy phiên đấu giá.

d) Giới thiệu toàn bộ thông tin có liên quan đến hồ sơ mỏ thực hiện đấu giá, giải đáp thắc mắc của người tham gia đấu giá; phát phiếu đấu giá cho từng tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá; làm các thủ tục cần thiết khác.

đ) Thông báo thời gian cụ thể cho mỗi vòng đấu giá.

3. Hình thức đấu giá là bỏ phiếu kín trực tiếp theo từng vòng, tối đa trong 01 phiên đấu giá là hai vòng.

4. Người trúng đấu giá là người trả giá cao nhất ở vòng đấu thứ hai. Tuy nhiên còn có các trường hợp giải quyết cho trúng đấu giá như sau:

a) Trường hợp tại vòng đấu thứ nhất chỉ có 01 người trả bằng hoặc cao hơn mức giá khởi điểm thì người đó trúng đấu giá.

b) Trường hợp tại vòng đấu thứ hai có nhiều người cùng đưa ra một mức giá cao nhất thì sẽ tổ chức bốc thăm để xác định người trúng đấu giá.

c) Trường hợp người trúng đấu giá từ chối không nhận lập tiếp các hồ sơ xin khai thác mỏ hoặc rút lại giá đã trả mà có hai người liền kề (hoặc nhiều hơn) trả giá bằng nhau mà thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm b khoản 5 Điều 11 thì sẽ tổ chức bốc thăm để xác định người trúng đấu giá.

5. Các trường hợp tổ chức đấu giá không đạt kết quả.

a) Trường hợp tất cả các đối tượng tham gia đấu giá ở vòng đấu thứ nhất đều bỏ mức giá thấp hơn mức giá khởi điểm thì Hội đồng tuyên bố cuộc đấu giá không thành. Hội đồng sẽ xem xét và tiến hành tổ chức đấu giá lại vào một thời điểm khác do Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyết định.

b) Trường hợp người trúng đấu giá từ chối không nhận quyền lập tiếp các hồ sơ xin khai thác mỏ hoặc rút lại giá đã trả thì người bỏ giá thấp hơn liền kề được Hội đồng đấu giá xem xét phê duyệt trúng đấu giá bổ sung, với điều kiện giá trả của người liền kề không thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu cuối cùng và chênh lệch giữa mức giá trả liền kề với mức giá đã trúng đấu giá nhưng không nhận quyền trúng đấu giá không thấp hơn tiền đặt trước. Trường hợp người trúng đấu giá bổ sung từ chối không nhận quyền lập tiếp các hồ sơ xin khai thác mỏ thì Hội đồng đấu giá ra văn bản huỷ bỏ kết quả trúng đấu giá. Hội đồng sẽ xem xét tổ chức đấu giá lại vào một thời điểm khác.

6. Diễn biến cuộc đấu giá được ghi vào biên bản đấu giá, nội dung biên bản của mỗi vòng đấu giá ngoài những nội dung cần thiết thông thường, biên bản của mỗi vòng đấu giá còn gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Địa điểm tổ chức đấu giá.
- b) Thành phần Hội đồng đấu giá.
- c) Số người tham gia đấu giá...
- d) Mức giá khởi điểm.
- đ) Mức giá bỏ cao nhất.
- e) Mức giá bỏ thấp nhất.
- g) Kết luận.
- h) Hiệu lực: (đối với vòng đấu giá cuối cùng)
 - Ngày bàn giao hồ sơ phê duyệt trữ lượng và dự án đầu tư.
 - Ngày khảo sát vị trí mỏ ngoài thực địa.

Điều 12. Xem xét và phê duyệt kết quả đấu giá

1. Căn cứ vào biên bản đấu giá, Hội đồng đấu giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá.

2. Nội dung phê duyệt kết quả đấu giá gồm: họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của người trúng đấu giá (ghi rõ tên tổ chức, cá nhân, số tài khoản)

Vị trí diện tích khu vực mỏ, giá trúng, tổng số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước và các nội dung cần thiết khác.

Điều 13. Lập hồ sơ khai thác và cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Căn cứ vào phê duyệt kết quả đấu giá của UBND tỉnh và giấy xác nhận đã nộp đủ tiền theo quy định, người trúng đấu giá phải hoàn thiện các hồ sơ có liên quan theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 14. Quyền lợi và trách nhiệm của người trúng đấu giá

1. Quyền lợi: được Nhà nước giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến mỏ bán đấu giá để người trúng đấu giá có cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo nhằm hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác mỏ.

2. Trách nhiệm: thực hiện theo đúng các cam kết khi tham gia đấu giá và thực hiện các thủ tục tiếp theo để xin cấp giấy phép khai thác mỏ (thiết kế mỏ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, xin cấp giấy phép khai thác mỏ, thực hiện công tác bồi thường và hỗ trợ tái định cư, lập hồ sơ ký hợp đồng thuê đất, ký quỹ phục hồi môi trường theo đúng quy định).

Điều 15. Thời hạn, phương thức, địa điểm nộp tiền trúng đấu giá

1. Thời hạn, phương thức nộp tiền.

a) Lần 1: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày trúng đấu giá, người trúng đấu giá phải hoàn tất việc nộp 10% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá. Hội đồng đấu giá có trách nhiệm hoàn trả 5% tiền đặt trước cho người trúng đấu giá.

b) Lần 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đủ tiền lần thứ nhất, người trúng đấu giá phải nộp tiếp 50% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá.

c) Lần 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đủ tiền lần thứ hai, người trúng đấu giá phải nộp tiếp 40% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá.

Riêng mỏ đá xây dựng Gia Canh tại xã Gia Canh, huyện Định Quán do trữ lượng và giá khởi điểm lớn nên thời hạn và phương thức nộp tiền khi tổ chức đấu giá mỏ đá xây dựng Gia Canh sẽ thực hiện như sau:

- Lần 1: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày trúng đấu giá, người trúng đấu giá phải hoàn tất việc nộp 10% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá. Hội đồng đấu giá có trách nhiệm hoàn trả 5% tiền đặt trước cho người trúng đấu giá.

- Lần 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đủ tiền lần thứ nhất, người trúng đấu giá phải nộp tiếp 20% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá.

- Lần 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đủ tiền lần thứ hai, người trúng đấu giá phải nộp tiếp 20% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá.

- Lần 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được UBND Tỉnh cấp giấy khai thác, người trúng đấu giá phải nộp tiếp 50% giá trúng đấu giá vào tài khoản của Hội đồng đấu giá.

2. Địa điểm nộp tiền

a) Tiền trúng đấu giá được nộp vào Ngân sách sau khi được UBND tỉnh phê duyệt chi phí cho việc lập hồ sơ thực hiện đấu giá.

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục mở tài khoản và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá kê khai và nộp tiền trúng đấu giá theo đúng quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý vi phạm

Nếu thành viên Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được giao thực hiện đấu giá và các cá nhân khác có liên quan đến cuộc đấu giá cố ý làm trái quy định của Quy chế này có hành vi làm lộ bí mật, tiếp tay, môi giới cho người tham gia đấu giá mà gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc làm cho cuộc đấu giá không thành thì tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện đấu giá được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; pháp luật về khoáng sản; pháp luật về đấu giá.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Giao cho Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành và đơn vị có liên quan báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung.

Trong quá trình thực hiện đấu giá, nếu có phát sinh các trường hợp đặc biệt chưa được quy định trong Quy chế này, trong thời gian không quá 10 ngày, Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét xử lý cụ thể ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ao Văn Thịnh